

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 2000105020 do Phòng ĐKKD Sở KH & ĐT tỉnh Cà Mau cấp
lần đầu ngày 21/10/2004, cấp lại lần thứ 8 ngày 25/4/2014)*



TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

Trụ sở chính : Số 08 Cao Thắng, phường 8, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại : (84.290) 383 1615 Fax: (84.290) 383 1861

Website : www.seaprimexco.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Huỳnh Minh Hồng – Trợ lý TGD kiêm Trưởng phòng TCHC

Điện thoại : (84.290) 383 1615 Fax: (84.290) 383 1861

MỤC LỤC

Phần 1.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
I.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	3
1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	3
2.	Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	4
3.	Quá trình hình thành và phát triển	4
4.	Quá trình tăng vốn	7
II.	CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	8
1.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	8
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	10
III.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	12
1.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/01/2017	12
2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 17/01/2017	13
3.	Danh sách cổ đông sáng lập.....	13
IV.	DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY; NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY	13
V.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	13
1.	Sản phẩm, dịch vụ chính.....	14
2.	Doanh thu và lợi nhuận qua các năm	14
3.	Nguyên liệu.....	16
4.	Chi phí sản xuất	16
VI.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	17
1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015, 2016.....	17
2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo	20
VII.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH	21
1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	21
2.	Triển vọng phát triển của ngành	21
VIII.	CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	22
1.	Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động	22
2.	Chính sách đối với người lao động.....	22
IX.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	24

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	24
1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	24
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	29
XI. TÀI SẢN	30
XII. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	33
XIII. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH	35
XIV. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	35
Phần 2. QUẢN TRỊ CÔNG TY	37
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	37
1. Ông Bùi Nguyên Khánh – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	37
2. Ông Nguyễn Văn Khánh – Phó Chủ tịch HĐQT	39
3. Ông Nguyễn Hồng Đức – Thành viên HĐQT	40
4. Ông Bùi Thế Hùng – Thành viên HĐQT	41
5. Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương – Thành viên HĐQT	42
6. Ông Huỳnh Nhật Vũ – Thành viên HĐQT.....	43
7. Ông Lê Thanh Phương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	44
II. BAN KIỂM SOÁT	45
1. Ông Huỳnh Văn Út – Trưởng Ban Kiểm soát.....	45
2. Ông Đặng Chiến Thắng – Thành viên Ban Kiểm soát	46
3. Ông Nguyễn Việt Luận – Thành viên Ban Kiểm soát.....	47
III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	48
1. Ông Bùi Nguyên Khánh – Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Bùi Nguyên Khánh – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	48
2. Bà Phan Thị Ngọc Ánh – Phó Tổng Giám đốc	48
3. Ông Tô Tàn Hoài – Phó Tổng Giám đốc	49
4. Bà Nguyễn Hồng Phượng – Kế toán trưởng.....	50
IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	51

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Phần 1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên doanh nghiệp	: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
Tên tiếng Anh	: CA MAU JOINT STOCK SEAFOODS COMPANY
Tên viết tắt	: SEAPRIMEXCO
Trụ sở chính	: Số 08 Cao Thắng, phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Điện thoại	: (84-290) 383 1615
Fax	: (84-290) 383 1861
Email	: sales@seaprimexco.com
Website	: www.seaprimexco.com
Giấy đăng ký kinh doanh	: Giấy CNĐKKD số 2000105020 do Phòng ĐK-KD, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/10/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 25/4/2014
Ngày trở thành công ty đại chúng:	10/4/2007
Người đại diện pháp luật	: Bùi Nguyên Khánh – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ đăng ký	: 97.485.790.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng)
Vốn điều lệ thực góp	: 97.485.790.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng)

Logo

:



Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính của CTCP Thủy sản Cà Mau là Sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất các mặt hàng thủy hải sản. Cụ thể như: mặt hàng tôm đông lạnh các loại: tôm sú, tôm thẻ chì, tôm thẻ chân trắng và chả cá đông lạnh (Surimi).

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

2. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: CAT
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 9.748.579 cổ phần
- Tổng giá trị chứng khoán ĐKGD (theo mệnh giá) : 97.485.790.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD (nếu có): không có
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo các quy định tại các văn bản sau:

Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17/01/2017, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của công ty là: 24.375 cổ phần – tỷ lệ: 0,25%.

3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau trước đây là doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải, được thành lập vào năm 1976, nhiệm vụ chính là kinh doanh các mặt hàng thủy sản nội địa. Đến đầu thập niên chín mươi của thế kỷ hai mươi, Công ty được cấp phép xuất nhập khẩu trực tiếp và là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của ngành thủy sản Việt Nam được phép xuất nhập khẩu trực tiếp lúc bấy giờ.
- Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải được chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 698/QĐ-CTUB ngày 06/10/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, và chính thức hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần từ ngày 21/10/2004 với số vốn điều lệ là 22 tỷ đồng và đổi tên thành CTCP Thủy sản Cà Mau. Giấy CNĐKKD số 6103000035 ngày 21/10/2004 và cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 25/4/2014 với số Giấy CNĐKDN là 2000105020.
- Trải qua rất nhiều biến động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới, và chịu ảnh hưởng từ rất nhiều cuộc khủng hoảng Tài chính, khủng hoảng Kinh tế khu vực và toàn cầu, Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau – Seaprimexco vẫn vững vàng vượt qua, đứng vững và phát triển đến

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

ngày hôm nay.

- Hiện Công ty có 03 nhà máy chế biến Thủy sản trực thuộc, với công suất chế biến đạt trên 8.000 tấn/năm. Các thị trường xuất khẩu chính của Công ty là: Nhật, Mỹ, Canada, EU, Hàn Quốc, Trung Quốc,... Tổng nguồn vốn hoạt động hiện nay của Công ty trên 320 tỷ đồng.
- Với phương châm: ***“Giữ vững hệ thống phân phối, đầu tư phát triển mạnh cho sản xuất, mở rộng thị trường, tăng thị phần, lấy Thương hiệu và năng lực sản xuất làm nền tảng”***, đến nay, Seaprimexco đã đạt được những thành công nhất định.
- Đầu tư mạnh cho điều kiện sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu của tất cả các thị trường, kể cả những thị trường phát triển có yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng sản phẩm, Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau vận hành và đáp ứng rất nhiều các tiêu chuẩn về chất lượng: ISO 9001:2008; ISO 22000:2005; HACCP; BRC; BAP; IFS; HALAL...

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Thành tích đạt được

Trải qua hơn 40 năm thành lập và phát triển, Công ty đã vinh dự được Đảng, Nhà nước và các ngành, các cấp tặng thưởng:

- 02 Huân chương Lao động hạng Ba;
- 01 Huân chương Lao động hạng Nhì;
- Đạt danh hiệu “Doanh nghiệp Việt Nam Uy tín – Chất lượng” các năm 2005 – 2007– 2008 – 2009;
- Cúp vàng ISO 2007 của Bộ Khoa học Công nghệ;
- Đạt danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” các năm 2005 - 2006 - 2007 của Bộ Thương Mại;
- Chứng nhận “Thương hiệu Việt uy tín 2011”;
- Cùng nhiều bằng khen của các Bộ và UBND tỉnh;
- Hội viên chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội viên chính thức của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

4. Quá trình tăng vốn

Từ khi thành lập tới thời điểm hiện nay, Công ty đã có 04 lần phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

<i>Lần</i>	<i>Thời gian hoàn thành đợt phát hành</i>	<i>Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)</i>	<i>Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)</i>	<i>Hình thức phát hành</i>	<i>Cơ sở pháp lý</i>
1	02/2006	4.400.000.000	26.400.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ thực hiện quyền 50:1	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 16/01/2006; Giấy CNĐKKD số 6103000035 thay đổi lần 1 ngày 24/02/2006.
2	04/2007	23.600.000.000	50.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ thực hiện quyền 4:1, với 66.000 cổ phần; Chọn bán cho 06 cổ đông chiến lược 170.000 cổ phần,	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 25/10/2006; Giấy CNĐKKD số 6103000035 thay đổi lần 2 ngày 10/04/2007.
3	06/2007	17.000.000.000	67.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ thực hiện quyền 10:3, với 1.500.000 cổ phần; Phát hành cho cán bộ chủ chốt của Công	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/04/2007; Giấy CNĐKKD số 6103000035 thay đổi lần thứ 3, ngày 12/9/2007.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

				ty 200.000 cổ phần.	
4	09/2008	30.485.790.000	97.485.790.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/02/2008; Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 1712/UBCK-QLPH ngày 26/8/2008 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước. Giấy CNĐKDN số 2000105020 thay đổi lần 5 ngày 03/6/2013.

Nguồn: Công ty CP Thủy sản Cà Mau.

Ghi chú:

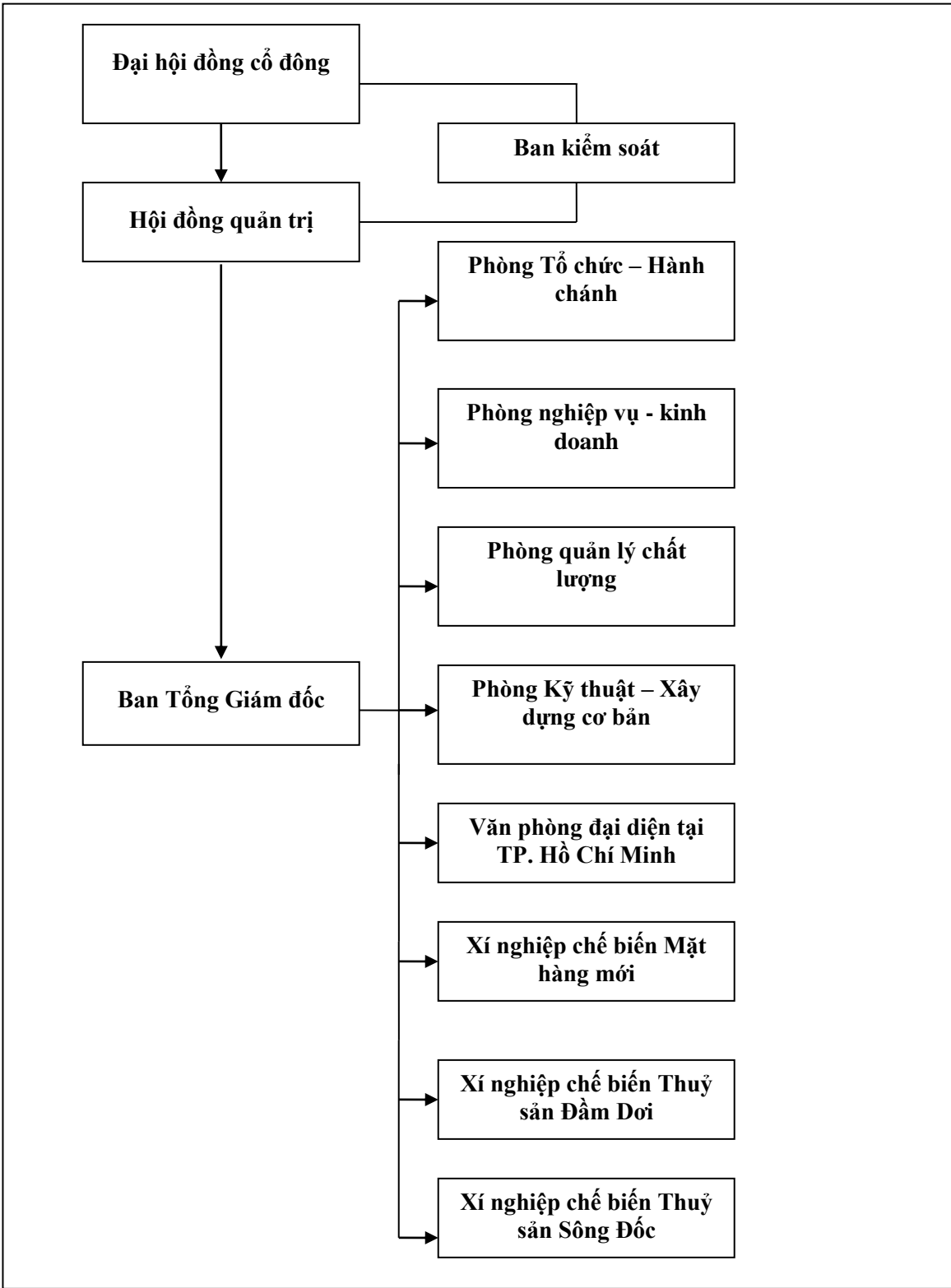
Lần tăng vốn tháng 6/2007 khi Công ty đã là Công ty đại chúng, nhưng do Công ty chưa biết nên không xin phép khi phát hành tăng vốn. UBCKNN đã phạt vi phạm hành chính Công ty với số tiền là 30.000.000đ theo quyết định số 60/QĐ-TT ngày 14/7/2008; Công ty đã chấp hành và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp phạt..

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức của Công ty được mô tả chi tiết như sau:

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU



Nguồn: Công ty CP Thủy sản Cà Mau

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Do Tổng Giám đốc quyết định thành lập, các Phòng ban, Xí nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, đồng thời phối hợp thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** Phòng TCHC có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về công tác tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, hành chính quản trị và thực hiện các chính sách chế độ của Nhà nước quy định đối với người lao động; Đồng thời điều hành những công việc chung của Công ty.

- **Phòng Nghiệp vụ - Kinh doanh:** Phòng Nghiệp vụ Kinh doanh có chức năng tham mưu, giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trong điều hành quản lý thu mua - sản xuất - kinh doanh xuất nhập khẩu và nội địa, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa nhằm mục đích sinh lợi cao nhất cho Công ty.

Đồng thời giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty trên lĩnh vực quản lý vốn - tài sản và hạch toán kế toán thống kê trong phạm vi toàn Công ty cũng như trong hợp tác, liên doanh liên kết và đầu tư nước ngoài... theo các quy định về quản lý tài chính và chuẩn mực kế toán theo Luật kế toán hiện hành của Nhà nước.

- **Phòng Quản lý chất lượng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về các lĩnh vực liên quan đến chất lượng sản phẩm, định mức chế biến, quy trình – quy phạm sản xuất, Công nghệ và điều kiện sản xuất, các tiêu chuẩn và hệ thống quản lý chất lượng trong phạm vi toàn Công ty.

Xây dựng, triển khai, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất, quy định sản xuất, điều kiện sản xuất các Xí nghiệp và chất lượng sản phẩm phù hợp với các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm của Nhà nước trên phạm vi toàn Công ty.

Đánh giá và lựa chọn các nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa và nguyên liệu cho các Xí nghiệp, kiểm tra việc thực hiện các chương trình quản lý chất lượng HACCP, ISO, BRC, BAP/ACC, GMP, HALAL,... trong phạm vi được phân công.

- **Phòng Kỹ thuật - Xây dựng cơ bản:** Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác đầu tư mới, nâng cấp sửa chữa máy móc, trang thiết bị, nhà xưởng trên phạm vi toàn Công ty.

- **Văn phòng đại diện tại TP.HCM:**

Địa chỉ: Phòng P1-0219, Tòa Nhà The Prince Residence, 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.

Điện thoại: 028 3997 0010 Fax: 028 3997 0050

Văn phòng Đại diện là một bộ phận trực thuộc Công ty, thường trực tại TP/Hồ Chí Minh và chịu sự lãnh đạo toàn diện của Tổng Giám đốc Công ty. Văn phòng có con dấu riêng để thuận tiện trong việc quan hệ giao dịch và hoạt động.

Văn phòng Đại diện Công ty tại TP/Hồ Chí Minh kết hợp với Phòng NVKD thực hiện chức

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tiếp thị bán hàng, mở rộng thị trường nhằm đẩy mạnh tiêu thụ các mặt hàng thủy sản, kinh doanh các mặt hàng khác ngoài thủy sản theo chức năng kinh doanh của Công ty; Đồng thời lập mọi thủ tục và thực hiện việc xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu ngoài tỉnh Cà Mau.

▪ Các Xí nghiệp trực thuộc:

+ Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới, số 08 Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

+ Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, số 589 Dương Thị Cẩm Vân, khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

+ Xí nghiệp chế biến Thủy sản Sông Đốc, số 169 khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các Xí nghiệp là những đơn vị sản xuất hạch toán phụ thuộc Công ty và chịu sự lãnh đạo toàn diện của Tổng Giám đốc Công ty, các Xí nghiệp có Ban Giám đốc điều hành và con dấu riêng để thuận tiện trong quan hệ giao dịch SXKD và hoạt động.

Trước mắt các xí nghiệp phải hướng đến mục tiêu là từng bước củng cố, xây dựng Xí nghiệp trở thành đơn vị phát triển bền vững; có năng suất, chất lượng ổn định và hiệu quả cao, có kỷ cương, nề nếp và uy tín về mọi mặt.

Bám sát lệnh yêu cầu sản xuất của công ty, các xí nghiệp tổ chức quản lý sản xuất một cách hợp lý và khoa học trên cơ sở phát huy mọi khả năng về trí lực của đội ngũ nhân sự, cũng như nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị – phương tiện sản xuất để sản xuất ra những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, số lượng hợp lý nhất và giá thành cạnh tranh nhất, nhằm tạo ra nguồn hàng ổn định cung ứng cho việc kinh doanh xuất khẩu của toàn Công ty.

III. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/01/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	175	9.121.352	93,56
	Tổ chức	06	1.628.250	16,70
	Cá nhân	169	7.493.102	76,86
II	Cổ đông nước ngoài	01	24.375	0,25
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	01	24.375	0,25
III	Cổ phiếu quỹ	01	602.852	6,19
Tổng cộng		177	9.748.579	100

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại thời điểm 17/01/2017 do VSD cung cấp

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần trở lên của Công ty tại ngày 17/01/2017

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ Số ĐKKD	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
01	Bùi Nguyên Khánh	46D Chung cư Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Tp. HCM	023452193	780.000	8,00%
02	Bùi Phan Hoàng Anh	46D Chung cư Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Tp. HCM	024106362	677.854	6,95%
03	Bùi Vĩnh Hoàng Chương	46D Chung cư Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Tp. HCM	024647694	1.082.500	11,10%
04	Huỳnh Nhật Vũ	144 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp.HCM	023317382	570.457	5,85%
05	Phan Thị Ngọc Ánh	46D Chung cư Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Tp. HCM	023852278	600.000	6,15%
06	Cty CP Chứng khoán Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	01/GCNTVLK	975.000	10,00%
		Tổng cộng		4.685.811	48,05%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 17/01/2017 do VSD cung cấp

3. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp: “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào năm 2004, do vậy các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

IV. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY; NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI CÔNG TY.

1. Công ty con: CÔNG TY CP THỦY SẢN AN PHƯỚC

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Thanh Thủy, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Giấy CNĐKKD số: 5403000049 đăng ký lần đầu, ngày 11/5/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 07/7/2008. Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh, Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Long.

Vốn điều lệ: 90.310.000.000 đồng

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty CP Thủy sản Cà Mau: 83%

Hoạt động kinh doanh chính: Các mặt hàng thủy sản (cá basa)

Ngày 14/7/2017, Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định số 01/2017/QĐ-PS về việc tuyên bố doanh nghiệp phá sản đối với CTC Thủy sản An Phước.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

V. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

1. Sản phẩm, dịch vụ chính:

Hiện Công ty có 03 nhà máy sản xuất trực thuộc, trong đó có 02 nhà máy chế biến mặt hàng tôm đông lạnh là: Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới và Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, với tổng công suất chế biến đạt khoảng: 3.800 tấn thành phẩm/năm. Nguồn nguyên liệu cung ứng cho 02 nhà máy chế biến chủ yếu được thu mua từ các tỉnh Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Về tiêu thụ mặt hàng tôm chủ yếu là xuất khẩu trên 95% và mặt hàng chính ở các dạng chế biến sau:

- Tôm sú đông lạnh dạng block hoặc đông rời IQF, các dạng chế biến: nguyên con, tươi, hấp, tẩm bột ...
- Tôm thẻ chân trắng (vanamei) đông lạnh dạng block hoặc đông rời IQF, các dạng chế biến: nguyên con, tươi, hấp, tẩm bột...
- Tôm thẻ, chì đông lạnh block, IQF các dạng: tươi, hấp...
- Một nhà máy chế biến mặt hàng chả cá đông lạnh (Surimi) là: Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Sông Đốc, với công suất chế biến đạt khoảng: 5.500 tấn thành phẩm/năm. Nguồn nguyên liệu cung ứng cho nhà máy chế biến chủ yếu được thu mua tại chỗ đạt trên 90%, phần còn lại thu mua ở một số cửa Biển lân cận trong tỉnh và tỉnh Kiên Giang. Về tiêu thụ mặt hàng Surimi, chủ yếu là xuất khẩu trên 90%. Dạng chế biến chính là Surimi đông lạnh Block.

Sản phẩm của Công ty được sản xuất đạt theo các tiêu chuẩn của những hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, ISO, BRC, BAP/ACC, GMP, HALAL,... Trên 90% sản phẩm được xuất khẩu đi các thị trường: Nhật, EU, Canada, Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc,... và được người tiêu dùng tin nhiệm.

2. Doanh thu và lợi nhuận qua các năm

□ Cơ cấu Doanh thu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2015	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2016	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/07/2017	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu xuất khẩu	558.370.213.871	96,56	516.605.156.952	94,25	277.534.145.838	94,70
Doanh thu tiêu thụ nội địa	30.137.967.941	5,21	30.384.454.478	5,54	14.959.001.425	5,10
Doanh thu khác	1.649.733.108	0,28	1.252.422.431	0,23	464.237.193	0,16
Các khoản giảm trừ Doanh thu	11.934.318.992	2,06	-128.294.550	-0,02	-144.321.000	-0,05
Doanh thu thuần	578.223.595.928	100	548.113.739.311	100	293.058.551.456	100

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2015	Tỷ trọng/ DTT (%)	Năm 2016	Tỷ trọng/ DTT (%)
Doanh thu xuất khẩu	558.370.213.871	96,56	516.605.156.952	94,25
Doanh thu tiêu thụ nội địa	30.137.967.941	5,21	30.384.454.478	5,54
Doanh thu khác	1.649.733.108	0,28	1.252.422.431	0,23
Các khoản giảm trừ Doanh thu	-11.934.318.992	2,06	-128.294.550	-0,02
Doanh thu thuần	578.223.595.928	100	548.113.739.311	100

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Ghi chú: CTCP Thủy sản An Phước đã phá sản, Công ty không cần lập BCTC hợp nhất, vì vậy không có BCTC hợp nhất Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017.

Doanh thu năm 2016 giảm 7,47% so với năm 2016 do hai nguyên nhân chính sau: cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới chưa hồi phục thật sự, dẫn đến sức tiêu thụ mặt hàng thủy sản ở nhiều thị trường chính giảm mạnh, làm cho sản lượng tiêu thụ của Công ty giảm theo; cũng ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, nhu cầu về Mặt hàng tôm sú giá trị cao giảm mạnh, Công ty phải thay đổi cơ cấu mặt hàng sản xuất và tiêu thụ như tôm thẻ chân trắng có giá trị thấp hơn.

□ Lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2015		Năm 2016		Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.571.499.778	12,72	58.495.788.441	10,67	31.569.001.199	10,77

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.571.499.778	12,72	58.495.788.441	10,67

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau**Ghi chú: CTCP Thủy sản An Phước đã phá sản, Công ty không cần lập BCTC hợp nhất, vì vậy không có BCTC hợp nhất Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017.***3. Nguyên liệu**

Nguồn nguyên liệu chính được Công ty sử dụng để sản xuất là: tôm nguyên liệu và cá nguyên liệu Surimi (chả cá) các loại được nuôi trồng, khai thác từ những vùng – khu vực được pháp luật cho phép, có nguồn gốc xuất xứ chủ yếu là trong nước.

4. Chi phí sản xuất*Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	504.652.096.150	87,27	489.617.950.870	89,93	261.489.550.257	89,23
Chi phí tài chính	40.490.842.151	7,00	23.821.239.891	4,35	24.387.966.313	8,32
Chi phí bán hàng	23.808.370.545	4,13	23.465.193.497	4,28	15.484.478.595	5,28
Chi phí QLDN	12.630.931.543	2,18	13.511.155.923	2,47	6.030.304.680	2,06
Tổng chi phí	581.582.240.389	100,58	550.415.540.181	100,42	307.392.299.845	104,89

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau**Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	504.652.096.150	87,28	489.617.950.870	89,33
Chi phí tài chính	17.990.842.151	3,11	11.821.239.891	2,16
Chi phí bán hàng	23.808.370.545	4,12	23.465.193.497	4,28

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Chi phí QLDN	10.458.368.930	0,18	11.308.785.723	2,06
Tổng chi phí	547.497.145.776	94,69	536.213.169.981	97,83

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Ghi chú: CTCP Thủy sản An Phước đã phá sản, Công ty không cần lập BCTC hợp nhất, vì vậy không có BCTC hợp nhất Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017.

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015	Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017
Tổng giá trị tài sản	304.555.868.858	269.961.723.732	-11,36	296.020.384.629
Vốn chủ sở hữu	85.280.233.555	86.901.966.629	1,90	72.953.245.232
Doanh thu thuần	578.223.595.928	548.113.739.311	-5,21	293.058.551.456
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-213.299.812	-195.432.489	-	-13.639.440.573
Lợi nhuận khác	2.284.614.871	2.400.390.097	5,07	207.480.764
Lợi nhuận trước thuế	2.071.315.059	2.204.957.608	6,45	-13.431.959.809
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.930.374.348	2.103.807.943	8,98	-13.431.959.809
Giá trị sổ sách	8.747	8.914	1,91	7.976
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức(*)	-	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Hợp nhất	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015
Tổng giá trị tài sản	429.047.111.848	408.801.180.083	-4,72
Vốn chủ sở hữu	8.582.500.630	24.775.515.307	188,67

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Doanh thu thuần	578.223.595.928	548.113.739.311	-5,21
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.459.262.801	14.006.937.711	-42,73
Lợi nhuận khác	2.295.244.414	2.990.141.536	30,28
Lợi nhuận trước thuế	26.754.507.215	16.997.079.247	-36,47
Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.613.566.504	16.895.929.582	-36,51
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	26.613.566.504	16.895.929.582	-36,51
Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	-	-	
Giá trị sổ sách	938	2.709	188,75

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Ghi chú: CTCP Thủy sản An Phước đã phá sản, Công ty không cần lập BCTC hợp nhất, vì vậy không có BCTC hợp nhất Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017.

Theo BCTC kiểm toán của Công ty, Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam đã có những ý kiến như sau:

+ BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2016:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cho các khoản đầu tư dài hạn với số tiền ước tính là 24,4 tỷ đồng. Nếu khoản dự phòng này được ghi nhận đầy đủ thì khoản mục “Đầu tư tài chính dài hạn” trên bảng cân đối kế toán và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 24,4 tỷ đồng. Đồng thời chỉ tiêu “Chi phí tài chính” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 sẽ tăng 24,4 tỷ đồng và “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 24,4 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy sản Cà Mau tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ BCTC hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại 31/12/2016:

Vấn đề nhấn mạnh:

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

vấn đề sau: Như được trình bày tại thuyết minh mục 2.2 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 tổng nợ phải trả ngắn hạn của Tập đoàn vượt quá tổng tài sản ngắn hạn là 134,3 tỷ đồng. Vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

+ BCTC kiểm toán soát xét cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến 31/7/2017:

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ:

Đến ngày 31 tháng 07 năm 2017, Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cho khoản đầu tư vào công ty con - Công ty Seaprimexco, USA.Inc với số tiền ước tính là 6,4 tỷ đồng. Nếu khoản dự phòng này được ghi nhận đầy đủ thì khoản mục “Đầu tư tài chính dài hạn” trên bảng cân đối kế toán và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này” sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 6,4 tỷ đồng. Đồng thời chỉ tiêu “Chi phí tài chính” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ tăng 6,4 tỷ đồng và “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” sẽ giảm đi một khoản tương ứng là 6,4 tỷ đồng.

Kết luận ngoại trừ:

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 31 tháng 07 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của đơn vị của giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/07/2017 phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.5 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính, trong đó trình bày việc trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/07/2017, Công ty có lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm 20.357.098.200 VND. Theo hướng dẫn của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, đây là dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu bán hàng trong các tháng cuối kỳ tăng dẫn đến khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng đáng kể; phần lớn các khoản này sẽ được thu hồi trong các tháng cuối năm 2017. Ngoài ra, trong kỳ Công ty mua nhiều hàng tồn kho dự trữ để sản xuất phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu vào dịp cuối năm. Vào ngày lập báo cáo này, không có lý do nào để Ban Tổng Giám đốc tin rằng việc Công ty có lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm như đề cập ở trên sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, các báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/07/2017 vẫn được soạn thảo trên cơ sở hoạt động liên tục. Kết luận ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

a. Những nhân tố thuận lợi

- Ngày 07/9/2015, Bộ Thương mại Mỹ đã công bố kết quả cuối cùng rà soát hành chính lần thứ 9 (POR9) thuế chống bán phá giá tôm của Việt Nam giai đoạn từ 01/02/2013 đến 31/01/2014. Theo đó, mức thuế trung bình 0,91% đã giảm so với kết quả sơ bộ 0,93% công bố hồi tháng 03/2015 và giảm mạnh so với mức thuế 6,37% của kỳ xem xét lần trước POR8.
- Thị trường tiêu thụ được cải thiện tốt hơn trong 04 tháng gần cuối năm, nhất là mặt hàng Surimi đã mang lại khoản hiệu quả đáng kể góp phần hoàn thành cơ bản chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.
- Để ứng phó với biến động tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều chỉnh tỷ giá VND/USD từ đầu năm đến nay tăng thêm 3%, tạo dư địa đủ lớn để linh hoạt trước các diễn biến bất lợi trên thị trường quốc tế và trong nước, đồng thời tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

b. Những nhân tố khó khăn

- Môi trường sản xuất kinh doanh trong những tháng đầu năm 2016 phát sinh những yếu tố khó khăn mới: Một số Ngân hàng thực hiện hạ hạn mức tín dụng cho vay, điều này ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn kinh doanh; Sức tiêu thụ của nhiều thị trường chủ lực giảm mạnh, Tiền tệ nhiều nước giảm giá mạnh so với Dollar Mỹ, ảnh hưởng lớn đến các nhà nhập khẩu; Lượng và giá trị hàng tồn kho lớn, giá hàng tồn kho cao, ảnh hưởng đến sức tiêu thụ và vòng quay vốn, cùng với hạn mức tín dụng bị giảm, áp lực về nguồn vốn kinh doanh tăng cao; Nguồn tôm, cá nguyên liệu không ổn định, giá nguyên liệu cá sản xuất Surimi tăng khá cao và cạnh tranh khá quyết liệt, làm giảm hiệu quả của mặt hàng này; Lao động bị thiếu hụt nghiêm trọng và rất khó tuyển dụng.
- Tình hình thời tiết nắng kéo dài, mưa thất thường làm cho môi trường ao nuôi thay đổi đột ngột gây chết tôm, làm tăng diện tích tôm nuôi bị thiệt hại. Giá tôm nguyên liệu giảm và tôm nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh, thời tiết đã làm cho người nuôi tôm gặp khó khăn, nhiều hộ thiếu vốn đầu tư cải tạo, khôi phục sản xuất. Diện tích và sản lượng tôm nuôi giảm mạnh.
- Giá thành sản xuất tôm cao là nguyên nhân chính dẫn tới giá XK tôm của Việt Nam cao hơn khoảng **20%** so với mặt bằng chung trên thị trường Mỹ. Đồng nội tệ của các đối thủ cạnh tranh với Việt Nam như Ấn Độ, Indonesia, Ecuador, Trung Quốc,... phá giá mạnh 15 – 30%, trong khi đồng VND chỉ giảm giá nhẹ. Đây là những nguyên nhân chính khiến tôm Việt Nam XK vào Mỹ khó cạnh tranh với các quốc gia nói trên.

- Gánh nặng tiêu chuẩn đối với sản phẩm xuất khẩu: Thị trường ngày càng xuất hiện nhiều tiêu chuẩn gây tổn kém cho doanh nghiệp, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất. Nhu cầu đối

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

với sản phẩm thủy sản sản xuất và khai thác bền vững ngày càng cao. Đây sẽ là những thách thức lâu dài của ngành thủy sản.

VII. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Về mức độ nhận biết thương hiệu: Seaprimexco là Thương hiệu thủy sản xuất khẩu có mặt trên các thị trường lớn như: Nhật, Mỹ, EU, Hàn Quốc,... từ năm 1990 đến nay và luôn được người tiêu dùng tín nhiệm. Thêm vào đó, Công ty luôn chủ động tham gia có chọn lọc các chương trình Hội chợ chuyên ngành uy tín (Nhật, Mỹ, Châu Âu...) nhằm quảng bá sản phẩm và giữ vững Thương hiệu.
- Về kênh phân phối: với phương châm: **“Giữ vững hệ thống phân phối, đầu tư phát triển mạnh cho sản xuất, mở rộng thị trường, tăng thị phần, lấy Thương hiệu và năng lực sản xuất làm nền tảng”**. Tiếp tục tìm kiếm một số đối tác chiến lược mới để hợp tác lâu dài, xây dựng chiến lược chăm sóc khách hàng cả đầu vào lẫn đầu ra nhằm tạo ra một giá trị gia tăng cho các sản phẩm của mình.

Ngoài ra, Công ty còn có những chính sách để tạo dựng tên tuổi và xúc tiến thương mại:

- Tạo mối quan hệ và gắn bó quyền lợi với các nhà cung ứng nguyên liệu.
- Đẩy mạnh việc giao dịch thương mại qua mạng internet đối với các khách hàng nước ngoài; tính toán hợp lý để đưa ra giá cả cạnh tranh cũng như đáp ứng các nhu cầu cao về chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm.
- Khai thác những khách hàng mới qua các công ty trung gian theo phương thức chi trả hoa hồng môi giới cho từng hợp đồng.

2. Triển vọng phát triển của ngành

Thủy sản đã và đang là ngành hàng xuất khẩu chủ lực trong hệ thống các ngành hàng nông nghiệp của Việt Nam. Thời gian tới, ngành đặt ra định hướng sẽ triển khai tái cơ cấu mạnh mẽ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu đạt trên 6%/năm.

Theo Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp & phát triển Nông thôn), những năm gần đây, ngành thủy sản phát triển khá mạnh mẽ. Cụ thể, nếu năm 2001, Việt Nam mới xuất khẩu 375.500 tấn thủy sản, thu về 1,78 tỷ USD thì đến năm 2013 đã xuất khẩu hơn 1,5 triệu tấn và đạt kim ngạch gần 7 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân 10,93%/năm. Hiện, cả nước có 587 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu đang hoạt động với tổng công suất 12.516 tấn/ngày, cao gấp 4 lần so với cách đây 10 năm. Thủy sản Việt Nam cũng đã được xuất khẩu đến 165 thị trường, trong đó 3 thị trường lớn nhất là Mỹ, EU, Nhật Bản chiếm khoảng 60% tổng giá trị kim ngạch.

Cơ hội từ các hiệp định thương mại song và đa phương: Các doanh nghiệp tôm Việt Nam bắt đầu và sẽ có cơ hội để mở rộng – tiếp cận các thị trường lớn với mức thuế suất thấp hơn nhiều so với các đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

VIII. CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động

Tính đến thời điểm **30/11/2017**, tổng số cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là: **662 người**. Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn và theo phân công lao động như sau:

Yếu tố	Tổng số	Nam	Nữ	Tỷ lệ (%)
Tổng số lượng người lao động	662	305	357	100%
Phân theo trình độ chuyên môn				
- Trên Đại học				
- Đại học	71	38	33	10,72%
- Cao đẳng	16	8	8	2,42%
- Trung cấp	93	61	32	14,05%
- Lao động phổ thông	482	198	284	72,81%
Phân theo phân công lao động				
- Bộ máy quản lý	4	2	2	0,60%
- Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	95	55	40	14,36%
- Lao động trực tiếp	563	248	315	85,04%

Nguồn: Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau

2. Chính sách đối với người lao động

Con người là một trong những nhân tố quan trọng trong việc tồn tại và nâng cao năng lực cạnh tranh của bất kỳ một tổ chức nào. Đối với Seaprimexco, lao động được xem là nguồn tài nguyên, là nguồn lực hàng đầu cho quá trình tăng trưởng và phát triển.

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Thời giờ làm việc bình thường của mỗi CBCNV không quá 08 giờ trong 01 ngày, 48 giờ trong 01 tuần.
- Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật lao động như: phép năm, ốm đau, thai sản, hưu trí, trợ cấp thôi việc,...

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Công ty luôn có chính sách tuyển dụng hợp lý nhằm thu hút lao động có năng lực và trình độ chuyên môn vào làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty. Công tác tuyển dụng luôn được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch đảm bảo tính công bằng cũng như cơ hội bình đẳng cho mọi ứng viên.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Quy trình tuyển dụng của Công ty bắt nguồn từ nhu cầu lao động của các bộ phận, Trưởng bộ phận lập yêu cầu về các chỉ tiêu tuyển dụng và chuyển lên Phòng tổ chức hành chính tổng hợp và tổ chức tuyển dụng. Hằng năm Công ty thực hiện quy trình đánh giá năng lực cán bộ để tạo sự cạnh tranh nội tại trong từng bộ phận và thông qua đó tạo nguồn cán bộ để thực hiện chính sách thăng tiến nội bộ nhằm bù đắp những khó khăn trong tuyển dụng nhân sự cấp cao.

- Đào tạo: Công tác đào tạo luôn được Công ty chú trọng. Căn cứ yêu cầu liên tục cải tiến của hệ thống, hằng năm Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài để cập nhật và nâng cao trình độ cho cán bộ và công nhân lao động theo yêu cầu của các bộ phận, nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và dài hạn trong quá trình hoàn thiện, đổi mới và phát triển của Công ty.

c. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi ưu đãi

- Chính sách lương: Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, có tham khảo mặt bằng lương của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong khu vực.
 - Đối với cán bộ cấp cao Công ty: Công ty trả lương theo phương thức khoán mức lương tối thiểu và sẽ được tăng lên từng mức tương ứng với mức tăng sản lượng sản xuất, doanh thu và hiệu quả sinh lợi hằng tháng của toàn Công ty.
 - Đối với nhân viên quản lý chuyên môn khối Văn phòng, Công ty xây dựng quy chế trả lương khoán cho từng vị trí công việc, mỗi vị trí công việc có nhiều mức lương và được lãnh đạo phòng xét hằng tháng và gửi về bộ phận tiền lương tổng hợp, trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.
 - Đối với Giám đốc Xí nghiệp: Công ty trả lương theo phương thức khoán mức lương tối thiểu và sẽ được tăng lên từng mức tương ứng với mức tăng sản lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả tiết kiệm chi phí hằng tháng của từng Xí nghiệp.
 - Đối với quản lý và nhân viên chuyên môn của Xí nghiệp: Công ty xây dựng quy chế trả lương khoán cho từng vị trí công việc và hưởng theo một tỷ lệ % lương nhất định của Giám đốc trong tháng.
 - Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty thực hiện chi trả lương theo sản phẩm.
- Chính sách khen thưởng: Hằng năm hoặc đột xuất, Công ty tổ chức bình xét khen thưởng theo tiêu chí ngày công ; năng suất, mức độ hoàn thành công việc ; khối lượng, hiệu quả công việc và thực hiện khen thưởng thỏa đáng cho những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm lợi cho Công ty, nhằm động viên và thu hút những người có năng lực.
- Chính sách đối với người lao động: Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể. Ngoài ra, còn xây dựng nhà ăn phục vụ bữa ăn giữa ca, trong đó Công ty hỗ trợ 2/3 chi phí bữa ăn. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức các phong trào văn thể, tổ chức giao lưu... tạo sinh khí vui tươi phấn khởi, để người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

- ☐ Công ty thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp BHYT, BHXH, BHTN và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.

d. *Mức lương bình quân*

- ☐ Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2014 là 4.284.000 đồng/người/tháng và năm 2015 là 4.528.000 đồng/người/tháng. Mức lương này cơ bản đảm bảo đời sống cho người lao động trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều tác động khó khăn, áp lực thất nghiệp ngày càng cao.

IX. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.
- Năm 2014 và 2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết nghị không chia cổ tức để bù cho khoản lỗ đầu tư và lỗ lũy kế những năm trước.

X. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

a. *Trích khấu hao tài sản cố định*

☐ **Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

TÀI SẢN	THỜI GIAN (NĂM)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 15

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 09

Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty

□ Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

➤ Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế bao gồm giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau và tại Ấp Thanh Thủy, Xã An Phước, Huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

➤ Phần mềm máy tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

Thời gian khấu hao ước tính cho phần mềm máy vi tính là 08 năm.

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	-1.794.230.086	3.379.048.332
Thuế xuất, nhập khẩu		
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-12.262.150	4.887.515
Thuế thu nhập cá nhân	94.366.102	109.859.915
Các loại thuế khác	10.799.743	19.888.914
Tổng cộng	-1.701.326.391	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Số dư các quỹ tại Công ty như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2015	31/12/2016	31/7/2017
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	694.295.350	815.248.843	498.368.851
Tổng cộng	694.295.350	815.248.843	498.368.851

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển		
Quỹ khen thưởng phúc lợi	694.295.350	815.248.843
Tổng cộng	694.295.350	815.248.843

Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

e. Tổng dư nợ vay

Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản vay. Số dư các khoản vay của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2015	31/12/2016	31/7/2017
Vay ngắn hạn	182.736.257.963	156.028.384.359	180.621.243.382
Vay dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	182.736.257.963	156.028.384.359	180.621.243.382

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 và BCTC soát xét giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2015	31/12/2016
Vay ngắn hạn	256.905.687.014	230.197.813.410
Vay dài hạn	49.736.029.084	49.736.029.084
Tổng cộng	306.641.716.098	279.933.842.494

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

- f. *Tình hình công nợ hiện nay*
➤ *Các khoản phải thu ngắn hạn*

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2015	31/12/2016	31/7/2017
Phải thu của khách hàng	38.757.716.567	33.727.315.911	53.888.882.630
Trả trước cho người bán	3.106.151.717	1.742.491.231	4.400.695.296
Các khoản phải thu khác	710.856.894	698.540.121	753.826.418
Dự phòng phải thu khó đòi	-1.097.652.039	-1.158.652.039	-1.158.652.039
Tổng cộng	41.477.073.139	35.009.695.224	57.884.752.305

Nguồn: BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2016 và và BCTC soát xét Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu của khách hàng	38.758.958.611	38.758.557.955
Trả trước cho người bán	3.106.151.717	1.742.491.231
Các khoản phải thu khác	3.804.079.674	3.344.476.901
Dự phòng phải thu khó đòi	-1.097.652.039	-1.158.652.039
Tổng cộng	44.571.537.963	37.656.874.048

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

➤ Các khoản phải thu dài hạn

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2015	31/12/2016	31/7/2017
Phải thu dài hạn khác	4.404.740.400	4.404.740.400	4.404.740.400
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-2.202.370.200	- 4.404.740.400	-4.404.740.400
Tổng cộng	2.202.370.200	-	-

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 và và BCTC soát xét Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu dài hạn khác	186.222.750	188.420.925
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
Tổng cộng	186.222.750	188.420.925

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

➤ Các khoản phải trả ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2015	31/12/2016	31/7/2017
Phải trả cho người bán	24.376.861.452	15.663.086.471	28.308.532.269
Người mua trả tiền trước	410.365.715	346.350.600	4.219.907.371
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	51.204.828	80.675.327	23.451.781
Phải trả cho người lao động	4.998.099.599	5.412.665.335	5.000.718.262
Chi phí phải trả	2.785.124.374	2.161.562.102	1.817.185.794
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.450.795.006	2.551.784.066	2.577.731.687
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	156.028.384.359	182.736.257.963	180.621.243.382
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	694.295.350	815.248.843	498.368.851
Tổng cộng	183.059.757.103	219.275.635.303	223.067.139.397

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 và và BCTC soát xét Giai đoạn 01/01/2017 đến 31/7/2017 của CTCP Thủy sản Cà Mau

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2015	31/12/2016
Phải trả cho người bán	27.220.738.418	18.506.963.437
Người mua trả tiền trước	410.365.715	346.350.600
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	105.165.845	134.636.344
Phải trả cho người lao động	5.209.986.184	5.624.551.920
Chi phí phải trả	74.345.293.216	73.721.730.944
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.064.419.376	4.942.340.194
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	256.905.687.014	230.197.813.410
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	694.295.350	815.248.843
Tổng cộng	369.955.951.118	334.289.635.692

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

g. Đầu tư tài chính dài hạn.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư vào các công ty con:		
- Công ty CPTS An Phước	75.000.000.000	75.000.000.000
(Đã trích dự phòng)	-45.000.000.000	-57.000.000.000
- Công ty Seaprimexco USD	7.789.962.000	7.789.962.000
Tổng cộng	37.789.962.000	25.789.962.000

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,59	0,60
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,14	0,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,97	0,94

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	48,90	15,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,98	3,09
- Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,35	1,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,60	3,08
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	310,09	101,3
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,20	4,03
- Hệ số lợi nhuận thuần từ HĐSXKD/DTT	%	4,23	2,56

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

XI. TÀI SẢN

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2016:

Đơn vị tính: VND

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá
	Tài sản hữu hình	124.515.627.900	41.548.572.734	33,37%
01	Nhà cửa vật kiến trúc	37.469.603.897	20.172.023.527	53,84%
02	Máy móc thiết bị	78.781.208.634	19.030.033.152	24,16%
03	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.674.436.631	1.778.319.998	26,64%
04	Thiết bị dụng cụ quản lý	129.453.916	-	-
05	TSCĐ hữu hình khác	1.460.924.822	568.196.057	38,89%
	Tài sản vô hình	1.618.069.562	1.488.258.519	91,98%
01	Quyền sử dụng đất	1.495.517.562	1.488.258.519	99,51%
02	Phần mềm kế toán	122.552.000	-	-

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL /Nguyên giá
	Tài sản hữu hình	303.955.166.183	190.813.673.215	62,78%
01	Nhà cửa vật kiến trúc	110.439.686.002	85.213.761.701	77,16%
02	Máy móc thiết bị	178.559.198.781	98.678.860.477	55,26%

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

03	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.008.884.172	3.948.236.039	39,45%
04	Thiết bị dụng cụ quản lý	129.453.916	-	-
05	TSCĐ hữu hình khác	4.817.943.312	2.972.814.998	61,70%
	Tài sản vô hình	14.209.136.320	13.092.404.337	92,14%
01	Quyền sử dụng đất	14.086.584.320	13.092.404.337	92,94%
02	Phần mềm kế toán	122.552.000	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2015	31/12/2016
Quyền sử dụng đất tại Ấp Thanh Thủy, Xã An Phước, Huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long		
Công trình nhà nghỉ giữa ca Xí nghiệp Sông Đốc	-	1.426.858.182
Nhà tập thể công nhân Xí nghiệp Mặt hàng mới	-	383.643.392
Đầu tư hệ thống lạnh băng chuyền hấp	1.152.718.182	-
Xây dựng cơ bản dở dang khác	138.013.986	327.563.941
Tổng cộng	1.290.732.168	2.138.065.515

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2015	31/12/2016
Quyền sử dụng đất tại Ấp Thanh Thủy, Xã An Phước, Huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long		
Công trình nhà nghỉ giữa ca Xí nghiệp Sông Đốc	-	1.426.858.182
Nhà tập thể công nhân Xí nghiệp Mặt hàng mới	-	383.643.392
Đầu tư hệ thống lạnh băng chuyền hấp	1.152.718.182	-
Xây dựng cơ bản dở dang khác	138.013.986	327.563.941
Tổng cộng	1.290.732.168	2.138.065.515

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Thủy sản Cà Mau

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Danh sách mặt bằng Công ty hiện đang quản lý, sử dụng:

STT	Hiện trạng sử dụng	Địa chỉ	Diện tích	Tình trạng đất
01	Sử dụng làm Văn phòng Công ty và Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới	Số 08 Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	11.364,00	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
02	Sử dụng làm nhà tập thể cho công nhân	Số 08 Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	1.308,40	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
03	Sử dụng làm nhà tập thể cho công nhân	Số Phạm Hùng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	80,00	Công ty sở hữu nhà và QSDĐ
04	Sử dụng làm Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi và nhà tập thể cho công nhân	Số 589 Dương Thị Cẩm Vân, khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	13.277,60	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
05	Sử dụng làm Xí nghiệp chế biến Thủy sản Sông Đốc.	Số 169 khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	17.511,00	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
06	Sử dụng làm nhà tập thể cho công nhân	Số 169 khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	4.662,30	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
07	Sử dụng làm Văn phòng đại diện tại TP.HCM	Room P1-0219, The Prince Residence, số 9 Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, TP.HCM	34,00	Mua trong tòa nhà làm văn phòng
08	Sử dụng làm nhà nghỉ cho Công nhân	Khu công nghiệp Long Hậu, Cần Giuộc, Long An	40,00	Mua căn hộ chung cư
09	Sử dụng làm nhà nghỉ cho Công nhân	Khu công nghiệp Long Hậu, Cần Giuộc, Long An	40,00	Mua căn hộ chung cư
10	Còn để trống, chưa sử dụng	Ấp Thanh Thủy, xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	3.069,70	Mua lại QSDĐ của người dân

Nguồn: Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau

XII. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ (ngàn đồng)	97.485.790	100%	-	-
Tổng sản lượng chế biến thủy sản (tấn)	6.500	5%	-	-
Doanh thu thuần (triệu đồng)	758.000	5%	-	-
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	30.000	5%	-	-
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	27.000	5%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3,74%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	29,08%	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 của Công ty

+ Kế hoạch năm 2017, tiếp tục không chia cổ tức để bù cho khoản lỗ đầu tư và lỗ lũy kế những năm trước. Hiện tại công ty chưa xây dựng kế hoạch năm 2018 nên chưa có số liệu cụ thể.

Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:

- Kế hoạch sản lượng chế biến, doanh thu và lợi nhuận nêu trên được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty với tốc độ tăng trưởng không dưới **5%/năm**;
- **Về điều hành công việc:** Tiếp tục rà soát, tiết giảm từng khoản chi phí nhằm đảm bảo tiết kiệm cao nhất ; Bám sát, tập trung chủ động điều hành, giải quyết công việc một cách nhanh nhất có thể ; Tăng cường sự chia sẻ và phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần: việc gì phối hợp giải quyết được thì giải quyết ngay để công việc trôi chảy và đạt hiệu quả cao nhất;
- **Về tài chính:** Theo dõi, phân tích tình hình để có dự báo, dự đoán chính xác về biên độ và thời điểm điều chỉnh tỷ giá USD/VND của Ngân hàng Nhà nước, qua đó linh hoạt cân đối tỷ lệ vay giữa VND và ngoại tệ để hạn chế lỗ tỷ giá. Cân đối, điều hành nguồn vốn hợp lý để vừa đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là đáp ứng cho việc thu hút nguyên liệu phục vụ sản xuất, vừa tiết giảm đến mức thấp nhất chi phí sử dụng vốn.

Rà soát, tính toán xây dựng giá thành cho từng loại hoặc từng nhóm sản phẩm xác thực tế, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc cân đối điều hành sản xuất kinh doanh;

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

- **Về cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất:** Tăng cường rà soát, kiểm tra, tiến hành sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc thiết bị (nếu có nhu cầu) để đảm bảo sẵn sàng phục vụ cho sản xuất. Bố trí, điều chuyển trang thiết bị hợp lý, nhằm phát huy hết công dụng, công suất;
- **Lĩnh vực quản lý sản xuất:** Chủ động thu hút, tìm đối tác cung ứng nguyên liệu, thường xuyên quan hệ, liên hệ với các đại lý cung ứng trên bình diện rộng - từ trong tỉnh đến ngoài tỉnh để nắm thông tin kịp thời, đa chiều về giá, về chủng loại và sản lượng nguồn nguyên liệu, qua đó đưa ra chính sách thu hút nguyên liệu hợp lý và có lợi nhất ; bố trí sắp xếp lực lượng sản xuất hợp lý để đạt được mức sản lượng sản xuất cao nhất ; áp dụng triệt để các công cụ - chương trình quản lý chất lượng để giám sát, duy trì và chủ động kiểm soát về định mức và chất lượng sản phẩm đảm bảo thoả mãn cho từng đối tượng khách hàng theo từng mức độ chất lượng khác nhau ; hạn chế đến mức thấp nhất việc sản xuất dôi ra để tồn kho những mặt hàng khó tiêu thụ;
- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền để mọi cấp quản lý sản xuất từ BGD xí nghiệp đến KCS, điều hành tổ...**phải luôn luôn ý thức và ghi nhớ rằng: “Tiết kiệm trong sản xuất là rất lớn và là vô hạn”**. Từ đó, mỗi người phải chủ động suy nghĩ mình phải làm gì để đem lại sự tiết kiệm, từ cái nhỏ nhất đến cái lớn nhất: từ chống lãng phí nước lạnh, nước đá, hóa chất, que hàn, nhiên liệu, ánh sáng, thời gian, định mức & năng suất băng chuyền hấp – băng chuyền đông, định mức chế biến, hạn chế thành phẩm bị bể gãy, hạn chế hư hao gia vị dính kèm và bao bì đóng gói, sắp xếp bảo quản sản phẩm ngăn nắp, đúng quy định...
- **Lĩnh vực chất lượng sản phẩm:** Đây là lĩnh vực cực kỳ quan trọng có tính chất quyết định đến sự sống còn và phát triển bền vững của Công ty, đặc biệt là khi Cộng đồng ASEAN đã chính thức được thành lập và Việt Nam cũng vừa tham gia ký kết hàng loạt các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới đòi hỏi rất khắt khe về các tiêu chuẩn đối với hàng hóa... Qua đó cho thấy sự cần thiết và tầm quan trọng của việc duy trì và vận hành có hiệu quả **một cách thực tế** các chương trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, HACCP, BRC, BAP, IFS, HALAL...tại các Xí nghiệp và các trạm thu mua sơ chế.
Nếu có phát sinh sai lỗi, phải kịp thời tổng hợp báo cáo – phân tích – tìm ra nguyên nhân đích thực để có giải pháp khắc phục hiệu quả;
- **Lĩnh vực kinh doanh:** Nắm sát thị trường nguyên liệu để điều hành giá mua và ký kết đơn hàng phù hợp với cơ cấu thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất tăng năng suất, tăng sản lượng ; nắm rõ các cơ hội, để đẩy mạnh công tác marketing nhằm tìm kiếm khách hàng và thị trường mới - tiềm năng - ổn định. Tính toán giá thành xác thực tế, chào giá bán hợp lý - cạnh tranh, tranh thủ ký bán được ổn định & nhiều đơn hàng để giải phóng hàng tồn kho, đẩy nhanh vòng quay vốn, đây cũng là điều kiện tiên quyết để sản xuất tăng được sản lượng;
- **Lĩnh vực Môi trường:** Tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát, nhằm đảm bảo việc vận hành, quản lý về môi trường luôn an toàn, tránh những tổn thất, thiệt hại về vật chất cũng như uy tín của Công ty đối với địa phương, ban ngành và khách hàng. Đây là lĩnh

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

vực quan trọng, nếu không đảm bảo an toàn sẽ gây thiệt hại lớn về vật chất, đây cũng là tiêu chí quan trọng trong đánh giá tiêu chuẩn về “trách nhiệm xã hội” để bán hàng sang các thị trường phát triển, khi Việt Nam tham gia ký kết các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới;

- **Về lao động:** Giải pháp tốt nhất và bền vững nhất để thu hút lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất là phải đảm bảo sản xuất ổn định, tăng sản lượng chế biến, từng bước nâng cao và ổn định thu nhập cho người lao động. Lao động tương tác mật thiết với sản xuất, sản xuất có ổn định - lao động mới ổn định.

Căn cứ vào định hướng kế hoạch nêu trên, đến hết tháng 11/2017, Công ty ước tính số liệu năm 2017 so với kế hoạch đã đề ra như sau:

- + Về sản lượng chế biến Thủy sản ước đạt 80% kế hoạch năm.
- + Về doanh thu ước đạt 86% kế hoạch năm.
- + Về lợi nhuận trước thuế ước đạt 58% kế hoạch năm.

Như vậy, đến hết năm 2017 Công ty có thể không đạt được kế hoạch đã đề ra do một số nguyên nhân từ thị trường thủy hải sản, yêu cầu của khách hàng ngày càng nâng cao, giá thành nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và gánh nặng tiêu chuẩn đối với sản phẩm xuất khẩu dẫn đến sản lượng của Công ty không đạt được như kỳ vọng. Trong những năm tới Công ty sẽ nỗ lực hết mình để cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh.

XIII. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH.

Trong thời gian tới, để thực hiện mục tiêu của Công ty là **“Duy trì mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận hàng năm ổn định từ 5% trở lên”**, Công ty luôn hướng đến:

- Chính sách tuyển dụng hợp lý nhằm thu hút lao động có năng lực và trình độ chuyên môn, tay nghề vào làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty. Đồng thời, quan tâm quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và dài hạn trong quá trình đổi mới và phát triển của Công ty;
- Từng bước cải thiện tình trạng mất cân đối về nguồn lực Tài chính, hướng đến lành mạnh hóa nền Tài chính của Công ty, làm nền tảng phát triển cho những mục tiêu dài hạn;
- Đảm bảo cung cấp đủ các nguồn lực về cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất, duy trì các tiêu chuẩn – chương trình quản lý chất lượng phục vụ cho yêu cầu sản xuất và đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường tiêu thụ;
- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm thoả mãn nhu cầu về chất lượng, mẫu mã và hàm chứa yếu tố trách nhiệm xã hội.
- Coi các nhà cung ứng nguyên - vật liệu đầu vào, các nhà phân phối, các đối tác tiêu thụ sản phẩm đầu ra... là đối tác chiến lược, là những người có chung quyền và lợi ích với Công ty.
- Trước mắt, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 đã đề ra.
 - ✓ Doanh thu: 758 tỷ đồng
 - ✓ Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ đồng

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

XIV. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY

1. Công ty đang có phát sinh về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" với Công ty CP Chế biến thực phẩm Phương Nam (Công ty Phương Nam). Căn cứ theo Hợp đồng số 001/HĐKT-2012 ngày 11/01/2012 được ký kết giữa Công ty và Công ty Phương Nam về việc mua bán tôm đông lạnh, theo đó, Công ty Phương Nam đã mua hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Công ty đã tiến hành khởi kiện Công ty Phương Nam ra Tòa án Nhân dân TP. Sóc Trăng. Ngày 17/8/2015, Tòa án Nhân dân TP. Sóc Trăng tiến hành xét xử và ra Bản án Sơ thẩm số 15/2015/KDTM-ST với nội dung như sau:

Buộc Công ty CP chế biến thực phẩm Phương Nam trả cho Công ty CP Thủy sản Cà Mau số tiền nợ mua tôm sú là: **848.506.000 đồng** và tiền lãi chậm thanh toán là: **431.940.551 đồng**. Tổng cộng tiền mua tôm sú và tiền lãi chậm thanh toán là: **1.280.446.551 đồng** (Một tỷ, hai trăm tám mươi triệu, bốn trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm năm mươi một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (12/11/2015), nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán nợ cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất **1%/tháng** của số tiền: **848.506.000 đồng** tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Công ty Phương Nam đã kháng cáo. Ngày 29/10/2015, Tòa án Nhân dân tỉnh Sóc Trăng đưa vụ án ra xét xử Phúc thẩm và ra Bản án Phúc thẩm số 18/2015/KDTM-PT với kết luận: *"Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty CP chế biến thực phẩm Phương Nam. Giữ nguyên Bản án Sơ thẩm số 15/2015/KDTM-ST ngày 17/8/2015 của Tòa án Nhân dân TP. Sóc Trăng"*. Tính đến ngày 20/10/2016, Công ty Phương Nam chỉ mới thực hiện thi hành án số tiền 150.000.000 đồng.

2. Công ty CP Thủy sản Cà Mau (Bên A) đang có phát sinh về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán tôm khô" với Công ty TNHH Nông Thủy Hải sản Thanh Hải (Bên B). Căn cứ theo Hợp đồng số: 01/HĐCM/2015 ngày 01/6/2015 được ký kết giữa Bên A và Bên B, với một số điều khoản cơ bản sau:

- Bên A mua của Bên B tôm khô sông xuất khẩu sang thị trường Nhật.
- Size: F2 (3.500 con/kg).
- Số lượng: 300 thùng = 3.000 kg (ba ngàn ký)
- Đơn giá: 26.20 USD/kg/FOB Cảng TP.HCM – tỉ giá tạm tính: 21,810 đ/USD
- Tổng giá trị: **1.714.266.000 đồng**.
- Giá trên là giá bán dứt chưa bao gồm thuế GTGT; Tỉ giá sẽ được tính tại thời điểm thanh toán bằng tỉ giá trung bình giữa bán và mua chuyển khoản của ngân hàng Vietcombank.
- Hàng phải đạt tiêu chuẩn xuất khẩu của Việt Nam và theo tiêu chuẩn về Thủy sản của thị trường Nhật.
- Nếu hàng bị từ chối nhập cảnh vào Nhật theo quy định của cơ quan kiểm dịch Thủy sản Nhật Bản và bị trả về Việt Nam, thì Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền hàng theo

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

giá trị hợp đồng này trong vòng 07 ngày trước khi hàng nhập cảng TP.HCM và Bên B phải nhận lại lô hàng này, cước vận chuyển từ Nhật về Việt Nam và chi phí nhận hàng do Bên B chịu.

Bên A đã mua của Bên B lô hàng tôm khô theo hợp đồng nêu trên và xuất đi Nhật ngày 24/6/2015, đồng thời đã chuyển trả cho Bên B 02 lần với số tiền: **1.284.828.000** đồng. Tuy nhiên hàng bị từ chối nhập cảnh vào Nhật, do cơ quan chức năng Nhật kiểm tra phát hiện **chất màu cam** và không cho thông quan. Lô hàng được trả về Việt Nam đến cảng TP.HCM vào ngày 09/9/2015, Bên A đã thông báo cho Bên B biết để nhận lại lô hàng và hoàn trả lại khoản tiền hàng Bên A đã chuyển trả cho Bên B theo cam kết trong hợp đồng, nhưng Bên B không nhận hàng và cũng không chuyển trả tiền, buộc Bên A phải làm thủ tục nhận lại lô hàng và gửi tại kho của Công ty TNHH Lotte Logistics Việt Nam – Khu Công nghiệp Long Hậu, Cần Giuộc, Long An.

Từ tranh chấp nêu trên, ngày 06/10/2015, Công ty CP Thủy sản Cà Mau đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án Nhân dân quận 6, TP.HCM, yêu cầu Công ty TNHH Nông Thủy Hải sản Thanh Hải phải thực hiện nghĩa vụ theo cam kết.

Ngày 04/11/2016, Tòa án Nhân dân Quận 6, TP Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Ngày 13/01/2017, Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, TP Hồ Chí Minh có Quyết định thi hành án theo yêu cầu như sau: *“Buộc Công ty TNHH Nông Thủy Hải sản Thanh Hải nhận lại lô hàng tôm khô sống gồm 300 thùng loại 10kg/thùng (trong đó: gồm 299 thùng/10kg/thùng và 01 thùng/7,4kg/thùng-mở băng keo) theo hợp đồng mua bán tôm khô sống số 01/H ĐMB ngày 01/6/2015 và có trách nhiệm thanh toán trả Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau tổng số tiền tổng cộng là: **1.349.026.454** đồng.”* Đến nay, CTCP Thủy sản Cà Mau đã được thanh toán: 449.610.000 đồng

Phần 2. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Nguyên Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Điều hành
2	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Không điều hành
3	Nguyễn Hồng Đức	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành
4	Bùi Thế Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	Điều hành
5	Bùi Vĩnh Hoàng Chương	Thành viên Hội đồng Quản trị	Điều hành
6	Huỳnh Nhật Vũ	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành
7	Lê Thanh Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị	Không điều hành

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

1. Ông Bùi Nguyên Khánh – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông	:	Bùi Nguyên Khánh
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	14/05/1960
Nơi sinh	:	Thống Nhất, Đồng Nai
Số CMND	:	023452193
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Châu Thành, Trà Vinh
Địa chỉ thường trú	:	46 D Chung cư Bình Thới, Q 11, TP.HCM
Điện thoại	:	0903827414
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế Tài chính
Quá trình công tác	:	
- Từ 1983 – 1984	:	Kế toán Công ty xuất nhập khẩu Tỉnh Cửu Long
- Từ 1984 - 1987	:	Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng kế hoạch Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 1987 - 1990	:	Kế toán trưởng, Phó giám đốc Công ty Liên hiệp Thủy sản Vùng I, Minh Hải
- Từ 1990 - 2001	:	Trưởng phòng, Phó giám đốc, Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2001 - 2004	:	Giám đốc Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2004 đến nay	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	780.000 cổ phần – tỷ lệ: 8,00%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan. Trong đó:	:	2.360.354 cổ phần – tỷ lệ 24,21%
Vợ: Phan Thị Ngọc Ánh	:	600.000 cổ phần – tỷ lệ 6,15%
CMT: 023852278	:	
Con: Bùi Vĩnh Hoàng Chương	:	1.082.500 cổ phần – tỷ lệ 11,10%

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

CMT: 024647694 Con: Bùi Phan Hoàng Anh CMT: 024106362	:	677.854 cổ phần – tỷ lệ 6,95%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

2. Ông Nguyễn Văn Khánh – Phó Chủ tịch HĐQT

Ông	:	Nguyễn Văn Khánh
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	14/8/1982
Nơi sinh	:	Long An
Số CMND	:	025543737
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Long An
Địa chỉ thường trú	:	357/14 CMT8, phường 12, Quận 10, TP.HCM
Điện thoại	:	0909929079
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính Ngân hàng
Quá trình công tác	:	
- Từ 2006 – 2008	:	Phó phòng Tư vấn TCDN Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kho vận Thương mại Sài Gòn
- Từ 2008 – 2011	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn
- Từ 2008 – nay	:	Trưởng phòng Tư vấn TCDN Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt,
- Từ 2012 đến nay	:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Trưởng phòng Tư vấn TCDN Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt
Số cổ phần đang đại diện sở hữu cho	:	975.000 cổ phần – tỷ lệ 10%

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không

3. Ông Nguyễn Hồng Đức – Thành viên HĐQT

Ông	: Nguyễn Hồng Đức
Giới tính	: Nam
Ngày, tháng, năm sinh	: 28/7/1959
Nơi sinh	: Đồng Tháp
Số CMND	: 023116223
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú	: A4-15 Hưng Thái, Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Điện thoại	: 0948884066
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác	:
- Từ 1976 – 1982	: Nhân viên Nông trường quốc doanh mía đường Dương Minh Châu – Tây Ninh
- Từ 1983 – 1989	: Lao động tự do – bán hải sản
- Từ 1990 – 1993	: Trợ lý Giám đốc Công ty Hải Việt
- Từ 1993 – 2003	: Phó Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hai Thanh
- Từ 2003 – 2012	: Giám đốc Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh.
- Từ 2013 – Nay	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh
- Từ 2004 – Nay	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức	: Thành viên Hội đồng Quản trị

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

đăng ký giao dịch	
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thực phẩm xuất khẩu Hai Thanh
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	: 319.140 cổ phần – tỷ lệ 3,27%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không

4. Ông Bùi Thế Hùng – TV.HĐQT, Trợ lý Tổng Giám đốc

Ông	:	Bùi Thế Hùng
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	01/07/1969
Nơi sinh	:	Long Khánh, Đồng Nai
Số CMND	:	380710872
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Châu Thành, Trà Vinh
Địa chỉ thường trú	:	21/2 Lâm Thành Mậu, phường 4, TP. Cà Mau
Điện thoại	:	0913862000
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại Học Kinh Tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 1992 – 1999	:	Nhân viên Công ty Camimex
- Từ 1999 - 2004	:	Nhân viên Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2004 – 2007	:	Nhân viên Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Từ 2007 – 2014	:	Phó Giám đốc Công ty CP Thủy sản An Phước.
- Từ 2004 – Nay	:	TV. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Từ 2014 đến nay	:	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	TV. Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức	:	Không

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

khác	:	
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	90.000 cổ phần – tỷ lệ 0,92%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan Vợ: Cao Thị Ngọc Xuân CMT: 380515595	:	69.199 cổ phần – tỷ lệ 0,71%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

5. Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương – Thành viên HĐQT

Ông	:	Bùi Vĩnh Hoàng Chương
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	26/8/1983
Nơi sinh	:	Cà Mau
Số CMND	:	024647694
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Thuận An, Bình Dương
Địa chỉ thường trú	:	46 D Chung cư Bình Thới, Q 11, TP.HCM
Điện thoại	:	0902582234
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học Công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác	:	
- Từ 2007 – 05/2008	:	Cán bộ Công ty CP Thủy sản Cà Mau
- Từ 06/2008 – 12/2011	:	Phó Trưởng phòng nghiệp vụ kinh doanh Công ty CP Thủy sản Cà Mau.
- Từ 01/2012 đến nay	:	Trưởng phòng nghiệp vụ kinh doanh Công ty CP Thủy sản Cà Mau.
- Từ 03/2017 - Nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	TV. Hội đồng quản trị, Trưởng phòng nghiệp vụ kinh doanh
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần sở hữu tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	1.082.500 cổ phần

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan. Trong đó:	:	2.057.854 cổ phần – tỷ lệ 21,10%
Cha: Bùi Nguyên Khánh CMT: 023452193	:	780.000 cổ phần – 8,0%
Mẹ: Phan Thị Ngọc Ánh CMT: 023852278	:	600.000 cổ phần – tỷ lệ 6,15%
Em ruột: Bùi Phan Hoàng Anh CMT: 024106362	:	677.854 cổ phần – tỷ lệ 6,95%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

6. Ông Huỳnh Nhật Vũ – Thành viên HĐQT

Ông	:	Huỳnh Nhật Vũ
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	13/12/1977
Nơi sinh	:	TP.HCM
Số CMND	:	023317382
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	TP.HCM
Địa chỉ thường trú	:	144 Nguyễn Văn Cừ, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại	:	0909026262
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:	
- Từ 2000 – Nay	:	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Điện lạnh Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn
- Từ 2004 – 2012	:	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy sản Cà Mau
- Từ 2012 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	TV. Hội đồng quản trị
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Điện lạnh Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	570.457 cổ phần – tỷ lệ 5,85%

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan Cha: Huỳnh Văn Long CMT: 020481836	:	122.542 cổ phần – tỷ lệ 1,26%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

7. Ông Lê Thanh Phương – Thành viên HĐQT

Ông	:	Lê Thanh Phương
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	1977
Nơi sinh	:	Tiền Giang
Số CMND	:	300911045
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	:	11/4 Khu tập thể mặt hàng mới, phường 8, TP.Cà Mau
Điện thoại	:	0918051614
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	:	
- Từ 01/2001 – 12/2010	:	Cán bộ phụ trách xây dựng cơ bản Công ty CP Thủy sản Cà Mau
- 01/2011 đến nay	:	Giám đốc Cty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hưng Long
- Từ 03/2017 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Thành viên HĐQT Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Giám đốc Cty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hưng Long
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	113.500 cổ phần - tỷ lệ 1,16%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan.	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không
---------------------------------	---	-------

II. BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ	Chức vụ
1	Huỳnh Văn Út	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đặng Chiến Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Việt Luận	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch thành viên BKS

1. Ông Huỳnh Văn Út - Trưởng Ban Kiểm soát

Ông	:	Huỳnh Văn Út
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	15/03/1951
Nơi sinh	:	Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
Số CMND	:	380005172
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	:	224 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, TP. Cà Mau
Điện thoại	:	0913821370
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Sơ cấp Kế toán Công Nghiệp
Quá trình công tác	:	
- Từ 1977 – 1981	:	Kế toán trưởng Công ty giống cây trồng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau)
- Từ 1985 – 1998	:	Phó phòng Tài vụ kiêm Thanh tra Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 1999 – 2000	:	Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến mặt hàng mới, thuộc Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2001 – 2004	:	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2004 đến nay	:	Cán bộ giám sát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức	:	Cán bộ giám sát, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

đăng ký giao dịch		Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	10.804 cổ phần – tỷ lệ 0,11%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan Con: Huỳnh Thế Anh CMT: 381092911	:	7.500 cổ phần – tỷ lệ 0,08%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

2. Ông Đặng Chiến Thắng - Thành viên Ban Kiểm soát

Ông	:	Đặng Chiến Thắng
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	18/08/1968
Nơi sinh	:	Huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
Số CMND	:	380788240
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
Địa chỉ thường trú	:	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
Điện thoại	:	0913988035
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại Học Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	:	
- Từ 1990 – 1991	:	Kế toán Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Tổng hợp huyện Đầm Dơi
- Từ 1992 – 10/1997	:	Nhân viên Kế toán Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, thuộc Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 10/1997 – 01/1999	:	Phó phòng kế toán Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, thuộc Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 02/1999 – 04/2003	:	Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, thuộc Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

	:	Hải
- Từ 05/2003 – 10/2004	:	Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, thuộc Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2004 – 2012	:	Phó Giám đốc Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, thuộc Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Từ 2012 – 2015	:	Giám đốc Xí nghiệp chế biến Mặt hàng mới, thuộc Công ty CP Thủy sản Cà Mau.
- Từ 2015 đến nay	:	Giám đốc Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, thuộc Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Giám đốc Xí nghiệp chế biến Thủy sản Đầm Dơi, thuộc Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	54.500 cổ phần – tỷ lệ 0,56%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

3. Ông Nguyễn Viết Luận – Thành viên Ban Kiểm soát

Ông	:	Nguyễn Viết Luận
Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	1977
Nơi sinh	:	TP.HCM
Số CMND	:	025127509
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	:	68 Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại	:	0903738372
Trình độ văn hóa	:	12/12

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán
Quá trình công tác	:	
- Từ 1999 – 2000	:	Kế toán bán hàng Cửa hàng kinh doanh thiết bị viễn thông
- Từ 2000 – 2002	:	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Viễn Liên
- Từ 2002 – 2003	:	Nhân viên kế toán Công ty Bút bi Bến Nghé
- Từ 2003 – 2007	:	Chuyên viên Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh TP.HCM
- Từ 2007 đến nay	:	Phó Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh TP.HCM
- Từ 2007 đến nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Phó Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh TP.HCM
Số cổ phần đang sở hữu tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	Không
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

STT	Họ và	Chức vụ
1	Bùi Nguyên Khánh	Tổng Giám đốc
2	Tô Tàn Hoài	Phó Tổng Giám đốc
3	Phan Thị Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Hồng Phượng	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

- Ông Bùi Nguyên Khánh – Tổng Giám đốc được nêu tại phần Ông Bùi Nguyên Khánh – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**
- Bà Phan Thị Ngọc Ánh – Phó Tổng Giám đốc**

Bà	:	Phan Thị Ngọc Ánh
Giới tính	:	Nữ

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Ngày, tháng, năm sinh	:	15/09/1958
Nơi sinh	:	Trà Vinh
Số CMND	:	023852278
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Dương
Địa chỉ thường trú	:	46 D Chung cư Bình Thới, Q 11, TP.HCM
Điện thoại	:	0919321363
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ thuật viên/Kiểm nghiệm
Quá trình công tác	:	
- Từ 1982 – 2004	:	Cán bộ khoa xét nghiệm bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau
- Từ 2004 đến 03/2017	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cà Mau
- Từ 03/2017 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	600.000 cổ phần - tỷ lệ 6,15%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan. Trong đó:	:	2.540.354 cổ phần – tỷ lệ 26,06%
Chồng: Bùi Nguyên Khánh CMT: 023452193	:	780.000 cổ phần – tỷ lệ 8,00%
Con: Bùi Vĩnh Hoàng Chương CMT: 024647694	:	1.082.500 cổ phần – tỷ lệ 11,10%
Con: Bùi Phan Hoàng Anh CMT: 024106362	:	677.854 cổ phần – tỷ lệ 6,95%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

3. Ông Tô Tấn Hoài – Phó Tổng Giám đốc

Ông	:	Tô Tấn Hoài
------------	---	--------------------

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Giới tính	:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	:	14/08/1968
Nơi sinh	:	Huyện Vĩnh Lợi – Tỉnh Bạc Liêu
Số CMND	:	381363341
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Vĩnh Lợi – Tỉnh Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú	:	159 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, TP. Cà Mau
Điện thoại	:	0913986421
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học Bách khoa – Khoa Hóa kỹ thuật thực phẩm
Quá trình công tác	:	
- Từ 1992 – 2004	:	Công tác tại Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2004 – 06/2005	:	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Thủy sản Cà Mau
- Từ 06/2005 - Nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	150.000 cổ phần – tỷ lệ 1,54%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

4. Bà Nguyễn Hồng Phượng – Kế toán trưởng

Bà	:	Nguyễn Hồng Phượng
Giới tính	:	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	:	23/11/1961
Nơi sinh	:	TP. Cà Mau
Số CMND	:	380117149
Quốc tịch	:	Việt Nam

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau
Địa chỉ thường trú	:	53 Phan Đình Phùng, Phường 2, TP. Cà Mau
Điện thoại	:	0918788467
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Đại học Kinh tế, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng
Quá trình công tác	:	
- Từ 1985 – 1990	:	Nhân viên kế toán, Phó phòng kế toán Công ty vật tư kỹ thuật Thị xã Cà Mau
- Từ 1990 – 1996	:	Kiểm soát viên thuế, Chi cục thuế Thị xã Cà Mau
- Từ 1996 – 2004	:	Nhân viên kế toán, Phó phòng kế toán Công ty xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải
- Từ 2004 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Kế toán trưởng Công ty CP Thủy sản Cà Mau
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần đang sở hữu cá nhân tại Công ty CP Thủy sản Cà Mau	:	6.262 cổ phần – tỷ lệ 0,06%
Số cổ phần đang sở hữu của người có liên quan. Trong đó:	:	19.500 cổ phần – tỷ lệ 0,20%
Con: Châu Nguyễn Phước Long CMT: 381089146	:	12.000 cổ phần – tỷ lệ 0,12%
Con: Châu Nguyễn Hoàng Long CMT: 381686874	:	7.000 cổ phần – tỷ lệ 0,07%
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không

IV. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại thành viên Ban kiểm soát chưa có người là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, Công ty cam kết sẽ sớm kiện toàn nhằm đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Trong thời gian tới, nhằm từng bước nâng cao và tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục cập nhật, rà soát, bổ sung, sửa đổi và không ngừng hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động và Hệ thống các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với những thay đổi của pháp luật, định hướng phát triển và luôn thống nhất trong toàn Công ty.

CÔNG TY CP THỦY SẢN CÀ MAU

Từng bước đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất, Công nghệ chế biến; vận hành thực chất và liên tục cải tiến các chương trình, tiêu chuẩn quản lý chất lượng như: ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, HACCP, BRC, BAP, IFS, HALAL...

Tìm kiếm khách hàng mới, khách hàng tiềm năng cho công ty. Đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao công nghệ, dây chuyền sản xuất để ngày càng hoàn thiện năng lực sản xuất. Kinh doanh chú trọng mở rộng mạng lưới tiêu thụ, tăng cường công tác nghiên cứu thị trường. Bám sát nhu cầu khách hàng.

Cân đối tốt nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh. Cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ, không để tình trạng tồn kho nhiều hoặc thiếu hàng.

Chú trọng vào công tác xây dựng Quy chế quản trị Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành, đồng thời làm nền tảng chuẩn hóa các quy trình quản trị nội bộ của Công ty. Tìm hiểu và nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành để kịp thời nắm bắt được những thay đổi liên quan đến Công ty.

Công ty có phương án xây dựng Quy chế quản trị; rà soát và điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ và tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng được ban hành kèm theo Thông tư 95/2011/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về quản trị Công ty đại chúng áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trường Ban kiểm soát chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành là phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Do đó, Công ty cam kết sẽ yêu cầu thành viên Ban kiểm soát bổ sung các thủ tục cần thiết để đáp ứng theo quy định. Trong trường hợp thành viên Ban Kiểm soát không đáp ứng được yêu cầu, Công ty sẽ thực hiện bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên đủ điều kiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC



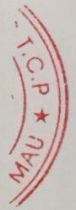
Bùi Nguyên Khánh

TRƯỞNG BKS

Huỳnh Văn Út

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Phượng



THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ CTY ĐẠI CHỨNG